

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 147/TTr-SNN ngày 28/8/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 13 quy trình nội bộ, liên thông được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang (có Quy trình kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công khai tại nơi giải quyết thủ tục hành chính, trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

Bãi bỏ các quy trình liên thông số 01, 02, 05, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 15, 16 tại khoản 2, Mục II (lĩnh vực Thủy lợi) Phần A của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS (Mai).

Nguyễn Thế Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 QUY TRÌNH)

Quy trình số: 01/QLCLCTXD

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)
Bước 2	Kiểm tra công tác nghiệm thu. Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trình lãnh đạo	12,5 ngày	Phòng Quản lý xây dựng công trình và Phòng, chống thiên tai hoặc phòng Quản lý khai thác công trình và hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt kết quả TTHC	01 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả	01 giờ	Văn thư
Bước 5	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo và trả kết quả TTHC cho cá nhân, tổ chức.	01 giờ làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)
05 bước		14 ngày¹	

¹ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính (từ 20 ngày cắt giảm còn 14 ngày)

II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC THỦY LỢI (12 QUY TRÌNH)

Quy trình liên thông số: 01/TL

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH MỚI; LẬP BẾN, BÃI TẬP KẾT NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN; KHOAN, ĐÀO KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT, THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, VẬT LIỆU XÂY DỰNG, KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT; XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	16 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,5 ngày làm việc		

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	UBND tỉnh cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 25 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH, THỂ THAO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KINH DOANH, DỊCH VỤ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	08 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 15 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP NỔ MÌN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GÂY NỔ KHÁC TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA UBND TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	08 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 15 ngày làm việc		

**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA,
PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI, TRỪ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THỎ SƠ
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CỦA UBND TỈNH**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,25 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	UBND tỉnh	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			05 ngày làm việc²		

² Cắt giảm 28,5% thời gian giải quyết TTHC (từ 07 ngày làm việc cắt giảm còn 05 ngày làm việc).

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRỒNG CÂY LÂU NĂM TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA UBND TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,25 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			07 ngày làm việc³		

³ Cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC (từ 10 ngày làm việc cắt giảm còn 07 ngày làm việc).

**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA UBND TỈNH**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,25 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	05 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			10 ngày làm việc⁴		

⁴ Cắt giảm 33,3% thời gian giải quyết TTHC (từ 15 ngày làm việc cắt giảm còn 10 ngày làm việc).

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG: DU LỊCH, THỂ THAO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KINH DOANH, DỊCH VỤ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,25 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	04 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 10 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN; NỔ Mìn VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GÂY NỔ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,25 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	3,5 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 10 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH MỚI; LẬP BẾN, BÃI TẬP KẾT NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN; KHOAN, ĐÀO KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT, THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, VẬT LIỆU XÂY DỰNG, KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT; XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA UBND TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	08 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép	UBND tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 15 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI: TRỒNG CÂY LÂU NĂM; HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA, PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI, TRÙ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THÔ SƠ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA UBND TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,25 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trù xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ Văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	UBND tỉnh	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 05 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẮT, BỊ RÁCH, HƯ HỎNG THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA UBND TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	01 giờ làm việc	1,5 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	01 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh	Văn thư	01 giờ làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 03 ngày làm việc		

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP TÊN CHỦ GIẤY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC CẤP BỊ THAY ĐỔI DO CHUYỂN NHƯỢNG, SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, CƠ CẤU LẠI TỔ CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP CỦA UBND TỈNH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT)	01 giờ làm việc	1,5 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề nghị cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp	01 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở	02 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả đến UBND tỉnh.	Văn thư	01 giờ làm việc		
Bước 5	UBND tỉnh cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND tỉnh
05 bước			Không quá 03 ngày làm việc		

